Phụ lục 3

**HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI SÁNG KIẾN**

**1. Về nội dung: 90 điểm**

a. Tính mới: 30 điểm

* Trên cơ sở kinh nghiệm trong công tác quản lý, giảng dạy, giáo dục... phát hiện và xây dựng được nội dung, phương pháp mới, có tính đột phá, phù hợp và nâng cao được hiệu quả, chất lượng trong quá trình thực hiện công tác của mình

b. Tính khoa học: 10 điểm.

* Có luận đề: Đặt vấn đề gọn, rõ ràng (giới thiệu được khái quát thực trạng, mục đích ý nghĩa cần đạt, những giới hạn cần có...)
* Có luận điểm: Những biện pháp tổ chức thực hiện cụ thể
* Có luận cứ khoa học, xác thực: thông qua các phương pháp hoạt động thực tế
* Có luận chứng: những minh chứng cụ thể (số liệu, hình ảnh...) để thuyết phục được người đọc.
* Toàn bộ nội dung được trình bày hợp lý, có quan hệ chặt chẽ giữa các vấn đề được nêu, có sử dụng các phương pháp để phân tích, so sánh, tổng hợp, khái quát được mục tiêu, vấn đề nêu ra; phù hợp với quy luật, với xu thế chung, không phải là ngẫu nhiên.

c. Tính ứng dụng thực tiễn, phạm vi ảnh hưởng: 20 điểm.

* Đã được áp dụng tại đơn vị cơ sở.
* Mang tính khả thi, có khả năng ứng dụng đại trà trong đơn vị, trong ngành đạt kết quả cao.

d. Tính hiệu quả: 30 điểm

* Đem lại hiệu quả trong công tác quản lý, giảng dạy và giáo dục; trong việc tiếp nhận tri thức khoa học hay hình thành kỹ năng thực hành của học sinh. Áp dụng trong thực tế đạt được hiệu quả cao nhất, với lượng thời gian và sức lực được sử dụng ít nhất, tiết kiệm nhất; mang lại lợi ích kinh tế (mức độ làm lợi bằng tiền - nếu tính được) hoặc lợi ích xã hội.

**2. Về hình thức: 10 điểm**

* Trình bày nội dung theo bố cục đã nêu trên, từ ngữ và ngữ pháp được sử dụng chính xác, khoa học; các kiến thức được hệ thống hóa một cách chặt chẽ phù hợp với đổi mới giáo dục hiện nay.
* Sáng kiến được soạn thảo và in trên máy vi tính, trang trí khoa học, đóng bìa đẹp. Bìa sáng kiến kinh nghiệm phải được ghi rõ ràng theo trật tự sau: tên cơ quan chủ quản, tên đơn vị, tổ, phòng (khoa); tên sáng kiến; tên tác giả; chức danh; năm thực hiện.

**3. Xếp loại:**

* Mỗi sáng kiến sẽ có 02 giám khảo chấm, đánh giá độc lập. Điểm số là điểm trung bình cộng của 02 giám khảo. Kết quả sáng kiến được đánh giá theo thang điểm quy định.
* Xếp loại:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Điểm** | **Xếp loại** | **Phạm vi ảnh hưởng** | **Đề xuất công nhận**  **phạm vi ảnh hưởng**  **ngoài đơn vị cơ sở** |
| 91 - 100 | Xuất sắc | Đơn vị cơ sở | Thành phố hoặc ngoài thành phố |
| 81 - dưới 91 | Tốt | Đơn vị cơ sở | Cấp Sở (cấp ngành) |
| 65 - dưới 81 | Khá | Đơn vị cơ sở |  |
| 50 - dưới 65 | Đạt yêu cầu | Đơn vị cơ sở |  |
| dưới 50 điểm | Không đạt yêu cầu |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN ĐƠN VỊ**  **HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  Phụ lục 4  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày … tháng ….. năm….* |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ SÁNG KIẾN**

Tên sáng kiến

Tác giả/ Nhóm tác giả:

Chức vụ:

Tên Thành viên Hội đồng chấm, đánh giá:

**Điểm chấm:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục** | **Nhận xét đề tài** | **Điểm**  **Qui định** | **Điểm đạt** |
| 1. **Nội dung** | | **90đ** |  |
| **a.** | Tính mới:  ……………………………………………………….  ………………………………………………………. | 30 |  |
| **b.** | Tính khoa học:  ……………………………………………………….  ………………………………………………………. | 10 |  |
| **c.** | Tính thực tiễn, phạm vi áp dụng:  ……………………………………………………….  ………………………………………………………. | 20 |  |
| **d.** | Tính hiệu quả:  ……………………………………………………….  ………………………………………………………. | 30 |  |
| 1. **Hình thức** | | **10đ** |  |
|  | ……………………………………………………….  ………………………………………………………. | 10 |  |
| **TỔNG CỘNG** | | **100** |  |

**Nhận xét của người đánh giá:** *(****căn cứ vào thuyết minh, bằng chứng, tài liệu nộp kèm theo sáng kiến****)*

1. Tính mới trong phạm vi đơn vị: Có 🞏 Không 🞏
2. Đã được áp dụng/áp dụng thử tại đơn vị: Có 🞏 Không 🞏
3. Hiệu quả mang lại: Có 🞏 Không 🞏

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

1. Phạm vi áp dụng mở rộng:
   1. Được áp dụng trong phạm vi cấp cấp sở, ngành, quận, huyện: Có 🞏 Không 🞏
   2. Được áp dụng ở phạm vi Thành phố: Có 🞏 Không 🞏
   3. Đượp áp dụng ở phạm vi ngoài Thành phố : Có 🞏 Không 🞏

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày … tháng …. năm …*

# Thành viên Hội đồng